

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Vụ Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KHCN.TTH50.

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

KẾ HOẠCH CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 (sau đây gọi là Quyết định 2289/QĐ-TTg), trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau đây:

I. MỤC TIÊU

Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 2289/QĐ-TTg; từng bước thực hiện chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực của ngành tài nguyên môi trường nhằm tăng hiệu quả hoạt động, năng suất lao động, đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, trình ban hành Chiến lược tổng thể tài nguyên số về tài nguyên và môi trường đến năm 2030.

a) Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc hoạch định nội dung nhiệm vụ nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược tổng thể tài nguyên số về tài nguyên và môi trường đến năm 2030.

b) Xây dựng, trình ban hành Chiến lược tổng thể tài nguyên số về tài nguyên và môi trường đến năm 2030.

2. Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý cho việc triển khai các mô hình mới về kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

a) Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý cho các công nghệ ưu tiên, mô hình thực tiễn mới để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

b) Mở rộng hợp tác quốc tế và tăng cường hội nhập trong việc xác định công nghệ ưu tiên và mô hình thực tiễn mới nhằm tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

c) Rà soát, hoàn thiện các thể chế, các giải pháp công nghệ mới nhằm huy động tổng thể các nguồn lực xã hội cùng chủ động tham gia cuộc Cách mạng công

nghiệp lần thứ tư trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

3. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện đề thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, phục vụ cho mục tiêu quản lý “không gian phát triển” của đất nước.

a) Xây dựng và hoàn thiện thể chế trong việc thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, phục vụ cho mục tiêu quản lý “không gian phát triển” của đất nước.

b) Tổ chức phát triển hạ tầng kết nối, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, phục vụ cho mục tiêu quản lý “không gian phát triển” của đất nước.

4. Danh mục các nhiệm vụ chủ yếu và kế hoạch tiến độ thực hiện tại Phụ lục kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Có trách nhiệm phổ biến Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định 2289/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức nhân viên thuộc quyền quản lý của đơn vị, đồng thời lập kế hoạch triển khai, kiểm tra việc thực hiện.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong nội dung Chiến lược trong khuôn khổ phạm vi thẩm quyền chức năng, nhiệm vụ được giao (tại phụ lục 2); cụ thể hóa thực hiện Chiến lược bằng cách lồng ghép thực hiện nhiệm vụ vào các kế hoạch, đề án, dự án, đề tài hàng năm, bảo đảm tiến độ, chất lượng; định kỳ ngày 15 tháng 10 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường) để tổng hợp, trình Bộ trưởng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng Chính phủ theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chủ trì/phối hợp được giao tại Phụ lục.

d) Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường) tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ xem xét, giải quyết.

2. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

a) Xây dựng trình ban hành Chiến lược tổng thể tài nguyên số về tài nguyên và môi trường đến năm 2030; Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện để thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, phục vụ cho mục tiêu quản lý “không gian phát triển” của đất nước;

b) Xây dựng báo cáo định kỳ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ tình hình thực hiện Quyết định 2289/QĐ-TTg của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo yêu cầu;

c) Tổng hợp ý kiến của các đơn vị về các vướng mắc (nếu có), xây dựng phương án trình Lãnh đạo Bộ xem xét, giải quyết.

3. Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu trong việc xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý cho việc triển khai các mô hình mới về kiểm soát ô nhiễm môi trường.

4. Cục Biến đổi khí hậu: chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu trong việc xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý cho việc triển khai các mô hình mới về thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

5. Vụ Kế hoạch – Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

a) Tham mưu Lãnh đạo Bộ trong việc cụ thể hóa thực hiện nhiệm vụ Chiến lược thông qua việc hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai lồng ghép vào các kế hoạch, đề án, dự án, đề tài; đồng thời định hướng ưu tiên bố trí ngân sách hàng năm cho các hoạt động thực hiện Chiến lược;

b) Trình Lãnh đạo Bộ ban hành danh mục thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyên môn mở mới về triển khai các mô hình mới về kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng; triển khai thực hiện thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường.

6. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

a) Tham mưu, trình Lãnh đạo Bộ ban hành danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp cơ sở giao trực tiếp cho Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường về xây dựng Chiến lược tổng thể tài nguyên số về tài nguyên và môi trường đến năm 2030; hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện để thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường;

b) Tham mưu, trình Lãnh đạo Bộ ban hành danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp cơ sở giao trực tiếp cho Tổng cục Môi trường và Cục

Biến đổi khí hậu về xây dựng chính sách, quy định cho việc triển khai các mô hình mới về kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

IV. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước, trong đó:

1. Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ: sử dụng trong việc triển khai các nhiệm vụ cấp Bộ, cấp cơ sở giao trực tiếp cho các đơn vị.
2. Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ, dự án chuyên môn mở mới về triển khai các mô hình mới về kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Thời gian trình Bộ	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp			
1.	Xây dựng, trình ban hành Chiến lược tổng thể tài nguyên số về tài nguyên và môi trường đến năm 2030.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Vụ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	2021-2022	Tháng 10/2022	
1.1.	Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc hoạch định nội dung nhiệm vụ nhằm thực hiện thắng lợi Chiến lược tổng thể tài nguyên số về tài nguyên và môi trường đến năm 2030.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Vụ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	2021-2022	Tháng 6/2022	
1.2.	Xây dựng, trình ban hành Chiến lược tổng thể tài nguyên số về tài nguyên và môi trường đến năm 2030	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan	2021-2022	Tháng 10/2022	Dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ tháng 12/2022
2.	Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý cho việc triển khai các mô hình mới về kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Tổng cục Môi trường	Cục Biến đổi khí hậu và các đơn vị liên quan	2021-2023	Tháng 10/2023	
2.1.	Xây dựng, hoàn thiện khung pháp	Tổng cục Môi trường	Cục Biến đổi khí hậu	2021-2023	Tháng 10/2023	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Thời gian trình Bộ	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp			
	lý cho các công nghệ ưu tiên, mô hình thực tiễn mới để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường		và các đơn vị liên quan			
2.2.	Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý cho các công nghệ ưu tiên, mô hình thực tiễn mới để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong việc thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Cục Biến đổi khí hậu	Tổng cục Môi trường và các đơn vị liên quan	2021-2023	Tháng 10/2023	
3.	Mở rộng hợp tác quốc tế và tăng cường hội nhập trong việc xác định công nghệ ưu tiên và mô hình thực tiễn mới nhằm tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Tổng cục Môi trường	Cục Biến đổi khí hậu và các đơn vị liên quan	2021-2023	Tháng 10/2023	
3.1.	Mở rộng hợp tác quốc tế và tăng cường hội nhập trong việc xác định công nghệ ưu tiên và mô hình thực tiễn mới nhằm tăng cường kiểm soát ô nhiễm	Tổng cục Môi trường	Cục Biến đổi khí hậu và các đơn vị liên quan	2021-2023	Tháng 11/2023	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Thời gian trình Bộ	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp			
	môi trường					
3.2.	Mở rộng hợp tác quốc tế và tăng cường hội nhập trong việc xác định công nghệ ưu tiên và mô hình thực tiễn mới nhằm thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Cục Biến đổi khí hậu	Tổng cục Môi trường và các đơn vị liên quan	2021-2023	Tháng 11/2023	
4.	Rà soát, hoàn thiện các thể chế, các giải pháp công nghệ mới nhằm huy động tổng thể các nguồn lực xã hội cùng chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Tổng cục Môi trường	Cục Biến đổi khí hậu và các đơn vị liên quan	2021-2023	Tháng 10/2023	
4.1	Rà soát, hoàn thiện các thể chế, các giải pháp công nghệ mới nhằm huy động tổng thể các nguồn lực xã hội cùng chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong việc kiểm soát ô nhiễm môi trường	Tổng cục Môi trường	Cục Biến đổi khí hậu và các đơn vị liên quan	2021-2023	Tháng 10/2023	

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện		Thời gian thực hiện	Thời gian trình Bộ	Ghi chú
		Chủ trì	Phối hợp			
4.2.	Rà soát, hoàn thiện các thể chế, các giải pháp công nghệ mới nhằm huy động tổng thể các nguồn lực xã hội cùng chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Cục Biến đổi khí hậu	Tổng cục Môi trường và các đơn vị liên quan	2021-2023	Tháng 10/2023	
5.	Xây dựng và hoàn thiện thể chế trong việc thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường, phục vụ cho mục tiêu quản lý “không gian phát triển” của đất nước	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan	2021-2023	Tháng 10/2023	
6.	Tổ chức phát triển hạ tầng kết nối, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, phục vụ cho mục tiêu quản lý “không gian phát triển” của đất nước.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan	2021-2025	Tháng 12/2025	